TÒA ÁN NHÂN DÂN TP TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 28/2019/HNGĐ-ST
Ngày 07 - 8 - 2019
"*Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Gẫm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tạ, bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền, Thư ký - Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2019 tại phòng xử án Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 147/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 07 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thái Thị Lệ T, sinh năm 1987 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm 2, phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm 9, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Con chung: Cháu Nguyễn Thanh L, sinh ngày 25/11/2006 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm 2, phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Thái Thị Lệ T trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Th xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6 (số 15 Quyển số 01), thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, mâu thuẫn thường xuyên xảy ra, nên chị Thi và anh Thật đã ly thân nhau cho đến nay. Nay, chị Thái Thị Lệ T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Chị T và anh Th có với nhau 01 người con chung tên là Nguyễn Thanh L, sinh ngày 25/11/2006 hiện đang do chị T nuôi dưỡng, nay chị T

yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung: Chị T khai không có, Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Em Nguyễn Thanh L trình bày ý kiến tại phiên tòa: Em là con chung của anh Nguyễn Văn Th và chị Thái Thị Lệ T, nếu chị T và anh Th ly hôn, thì nguyện vọng của em L được sống chung với chị T.

Anh Nguyễn Văn Th vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện tốt các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Riêng, bị đơn anh Nguyễn Văn Th không thực hiện tốt nghĩa vụ của mình theo quy định tại khoản 15 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự "*Về tham gia phiên tòa, phiên họp theo quy định của Bộ luật này*", nên đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt anh Th.

Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi của chị Thái Thị Lệ Thi. Cho chị T được ly hôn với anh Th; giao cháu Nguyễn Thanh L cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng; chị T không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét; chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật của vụ án và thẩm quyền giải quyết:* Chị Thái Thị Lệ T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th và yêu cầu được nuôi con chung, nên quan hệ pháp luật của vụ án là "*Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con*" theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Văn Th có nơi cư trú khóm 9, phường 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để tự khai, tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên họp công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, anh Th vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Th là phù hợp với quy định của pháp luật tại điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Thái Thị Lệ T và anh Nguyễn Văn Th xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2006 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống chị T và anh Th sống chung hạnh phúc được

một thời gian; đến năm 2016 thì chị T và anh Th phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên chị T và anh Th đã ly thân nhau, trong suốt thời gian ly thân hai người bỏ mặc nhau, không quan tâm chăm sóc nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị T yêu cầu được ly hôn với anh Th là có căn cứ như đề nghị của Kiểm sát viên.

[3] *Về con chung:* Chị Thái Thị Lệ T và anh Nguyễn Văn Th có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Thanh L, sinh ngày 25/11/2006 hiện đang do chị T nuôi dưỡng (cháu vẫn khỏe mạnh, không bị nhược điểm về tâm thần, thể chất). Tại phiên tòa hôm nay chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, cháu Nguyễn Thanh L từ trước đến nay sống chung với chị T, được chị T chăm sóc, nuôi dạy tốt; chị T cũng có thu nhập ổn định, có điều kiện để nuôi dạy con; cháu L có nguyện vọng được sống chung với chị T. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị T, giao cháu Nguyễn Thanh L cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu L.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Hội đồng xét xử đã giải thích, khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 "*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*" nhưng chị T vẫn không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Do chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Anh Th có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Chị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thái Thị Lệ T.

Cho chị Thái Thị Lệ T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh L sinh ngày 25/11/2006 cho chị Thái Thị Lệ T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Anh Nguyễn Văn Th có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Thái Thị Lệ T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Thái Thị Lệ T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số: 0002686 ngày 07/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (chuyển thành án phí).

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Th vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi anh Th cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Gẫm

** Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP Trà Vinh;
- THADS TP Trà Vinh;
- UBND phường 6, TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu.